

Biểu số 009.H/BCB-KHCN LƯU LƯỢNG INTERNET Đơn vị báo cáo:
Ban hành kèm theo Nghị định **BẢNG RỘNG** Bộ Khoa học và Công nghệ
số 139/2026/NĐ-CP ngày 6 tháng, Năm Đơn vị nhận báo cáo:
07/4/2026 Cục Thống kê, Bộ Tài
Ngày nhận báo cáo: chính
- Báo cáo 6 tháng đầu năm:
Ngày 24 tháng 6
- Báo cáo năm: Ngày 31
tháng 3 năm kế tiếp sau năm
báo cáo

	Mã số	Thực hiện kỳ báo cáo (Petabytes)
(A)	(B)	(1)
Tổng số	01	
Chia theo nhóm dịch vụ		
- Cố định	02	
- Di động	03	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 009.H/BCB-KHCN: Lưu lượng Internet băng rộng

1. Khái niệm, phương pháp tính

Lưu lượng Internet băng rộng là tổng lưu lượng thông tin gửi, nhận trên mạng Internet (tính bằng byte hoặc bội số của byte) được tạo ra bởi các thuê bao Internet băng rộng di động và thuê bao Internet băng rộng cố định trong kỳ báo cáo.

Phương pháp tính: Được tổng hợp từ nguồn hồ sơ hành chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi lưu lượng Internet băng rộng trong kỳ báo cáo.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu 6 tháng đầu năm: Số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 22 tháng 6 để ước 6 tháng đầu năm báo cáo.

- Thời điểm, thời kỳ số liệu năm: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Khoa học và Công nghệ.